TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 22/2024/HSST
Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Hoàng Quốc Trị** và ông **Hà Xuân Ninh**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 28/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 04/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T *(Tên gọi khác: Không),* sinh năm 1984; tại tỉnh N; nơi cư trú thôn Nam Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải đường thủy; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu C (Đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Đinh Thị M và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/02/2024 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Đoàn Mạnh H,** sinh năm 1981; Nơi cư trú thôn L, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ông **Đinh Minh Ổ,** sinh năm 1962; Nơi cư trú thôn H, xã Văn P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; (Có mặt tại phiên tòa).

Bà **Trần Thị N,** sinh năm 1957; Nơi cư trú thôn H, xã Văn P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; (Có mặt tại phiên tòa).

Chị **Đinh Thị M,** Nơi cư trú thôn Nam Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; (Có mặt tại phiên tòa).

Anh **Đinh Văn Đ,** Nơi cư trú thôn Nam Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Anh **Trần Văn T**, ông **Trần Đức T**, ông **Trần Xuân K,** anh **Đinh Văn S**, anh **Trần Văn Đ**, chị **Phan Thị T**, chị **Lê Thị L,** chị **Đỗ Thị Trang N,** chị **Đỗ Thị Hồng T,** chị **Hoàng Thị Thúy L,** chị **Phạm Thị Thu H,** chị **Phạm Thị T,** chị **Phạm Thị T,** chị **Đào Thị N,** chị **Phạm Thị T,** đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2024 chị Đinh Thị M (là vợ của Trần Văn T) điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 35C-***** chở T đi đến đoạn đường đê tả sông H, thuộc địa phận xã G, huyện V thì có 01 xe ô tô khách loại xe 29 chỗ, màu đỏ trắng (*không rõ biển kiểm soát*) đang đi phía trước cùng chiều, chị M bấm còi và xi nhan xin đường để vượt lên, tuy nhiên lái xe ô tô khách phía trước không chủ động nhường đường nên chị M không vượt lên đi trước được. Khi chị M điều khiển xe đi đến đoạn đường đê thuộc địa phận xã Gia T, huyện V, thấy chị M không dám vượt lên nên Trần Văn T không cho chị M lái xe nữa. Sau đó T điều khiển xe ô tô BKS 35C-*****. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến gần đoạn đường đê gần chợ Đ, xã G thì gặp xe ô tô khách BKS 35F-*****, loại 29 chỗ do anh Đoàn Mạnh H điều khiển đi phía trước cùng chiều. Trần Văn T đã điều khiển xe ô tô vượt lên đi trước xe ô tô khách BKS 35F- *****. Khi đến gần ngã ba đường đê đi xuống nhà T thuộc địa phận thôn Nam Đ, xã G thì Trải ép và dừng phía trước chặn đầu xe ô tô khách BKS 35F- ***** lại. Sau đó, T xuống xe đi đến bên trái đầu xe ô tô khách và chửi bới anh H với lời lẽ tục tĩu và yêu cầu anh H phải xuống xe và xin lỗi. Thấy T hung hăng chửi bới nên anh H không xuống xe. Trần Văn T quay lại xe ô tô BKS 35C-***** lấy 01 chiếc tay công (*dụng cụ tháo lốp xe*) bằng kim loại, hình chữ "L" dài 30 cm, được sơn màu đen đi đến bên trái đầu xe ô tô BKS 35F- *****, đập mạnh 01 nhát vào cửa kính chắn gió bên trái vị trí ngồi của anh H, làm tấm kính chắn gió kích thước (70x40)cm bị vỡ rạn hoàn toàn và thủng lổ kích thước (30x5)cm, đồng thời chiếc tay công tuột khỏi tay T rơi vào bên trong xe ô tô BKS 35F- *****. Trần Văn T tiếp tục chửi tục và thách thức anh H, yêu cầu anh H xuống xe giải quyết. Do xe ô tô BKS 35C-***** của T chặn đường và T đi lại chửi bới, đập phá kính nên các phương tiện tham gia giao thông đi đến từ hai chiều đường không lưu thông được gây ùn nghẽn cục bộ đoạn đường, người dân hiếu kỳ cũng tụ tập đứng xem đông người. T đi đến vị trí nắp bình dầu của xe ô tô BKS 35F- ***** lấy bật lửa cầm ở tay đe dọa sẽ đốt xe để anh H xuống xin lỗi, nhưng anh H không mở cửa xe mà điều khiển xe ô tô khách lùi lại phía sau. Thấy vậy, T lên xe ô tô BKS 35C-***** của mình điều khiển xe lùi lại sát đầu xe ô tô khách chặn đường không cho anh H đi. Thấy anh H không mở cửa và không xuống xe, Trần Văn T lên xe ô tô để đi về nhà thì có nhiều người dân can ngăn chặn đầu xe không cho Trải đi vì sợ mất an toàn, Trải mở cửa xe xuống đi bộ về nhà. Sau khi về nhà, T ôm bình Gas loại 12kg màu xanh lên xe mô tô BKS 35B1 -**** đang dựng ở sân và điều khiển xe mô tô chở bình Gas đi lên đê dừng trước đầu xe ô tô khách. T đặt bình Gas xuống đất rồi cầm bật lửa trên tay đe dọa nhiều lần. Mọi người có mặt ở đó can ngăn và giằng lấy bật lửa và vứt bình Gas của Trải xuống rìa đê. Sau đó T điều khiển xe ô tô BKS 35C-**** và dừng xe ở vị trí đối diện với xe ô tô BKS 35F- ***** gây áp lực để yêu cầu anh H xuống xe nói chuyện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần

Văn T đi xe ô tô về nhà và lấy 01 con dao phay cầm đi bộ lên đê mục đích để đe dọa yêu cầu anh H xuống xe giải quyết, khi đi ra đường thì lực lượng công an xã và người dân đã ngăn chặn và tước lấy con dao của T cất đi. T tiếp tục vào nhà cầm 01 bình ga mini, 01 bật lửa đút vào túi quần để đi lên đê thì lực lượng công an ngăn lại, T tiếp tục cầm 02 nửa viên gạch. Sau khi được lực lượng Công an vận động và được mọi người can ngăn thì T vứt 02 nửa viên gạch đi.

Hậu quả:

- Giao thông trên đường đê tả sông H thuộc địa phận thôn Nam Điềm Khê, xã G, huyện V bị ùn tắc cục bộ trong thời gian khoảng 45 phút. Chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể xã hội, quần chúng nhân dân xung quanh nơi xảy ra vụ việc và toàn bộ hành khách trên xe ô tô khách BKS 35F - ***** rất hoang mang lo lắng, thấy bất an về tình hình an ninh trật tự ở khu vực.

- Xe ô tô khách BKS 35F – ***** bị vỡ hư hỏng 01 tấm kính chắn gió phía trước bên trái (cạnh ghế lái xe) có kích thước (70x40)cm.

* Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ tại hiện trường 01 bình gas vỏ màu xanh, nhãn hiệu ASIA PETRO, loại bình 12kg, bên trong còn gas; 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu MAZDA màu xám, BKS 35C-*****, bên trong xe thu giữ 01 thanh kim loại màu đen hình chữ "L" có chiều dài 30cm, chiều ngang 07cm.

- Thu giữ của chị Đinh Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng vàng đen, BKS 35B1-*****; 01 con dao loại dao phay dài 38cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 02 nửa viên gạch đỏ (loại gạch nung) kích thước (8x9x5cm); 01 bình gas mini màu vàng xanh nhãn hiệu Namilux, loại 230g và 01 bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa.

- Thu giữ của anh Đoàn Mạnh H 01 tấm kính chắn gió kích thước (75x40x0,4)cm, bề mặt kính bị vỡ dạng lan tỏa toàn bộ, giữa tấm kính có vết thủng kích thước (30x5)cm.

* Ngày 14/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Yêu cầu định giá tài sản số 390, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá tài sản để xác định giá trị thiệt hại của 01 tấm kính chắn gió kích thước (75x40x0,4)cm bị vỡ của xe ô tô khách BKS 35F – *****.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: *01 tấm kính chắn gió bên hông (bên lái) xe ô tô nhãn hiệu SAMCO 29 chỗ, kích thước (75x40x0,4)cm tại thời điểm ngày 18/02/2024 có giá trị thiệt hại là* ***850.000 đồng*** *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-GV ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Trần Văn T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh

Bình để xét xử về tội **"Gây rối trật tự công cộng"**, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Trần Văn T*** phạm tội **"Gây rối trật tự công cộng"**. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kính chắn gió kích thước (75x40x0,4)cm, bề mặt kính bị vỡ dạng lan tỏa toàn bộ, giữa tấm kính có vết thủng kích thước (30x5)cm; 01 thanh kim loại màu đen hình chữ "L" có chiều dài 30cm, chiều ngang 07cm; 01 con dao phay dài 38cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 02 nửa viên gạch đỏ (loại gạch nung) kích thước (8x9x5cm); 01 bật lửa Gas bằng nhựa màu đỏ là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 bình gas vỏ màu xanh nhãn hiệu ASIA PETRO, loại bình 12kg; 01 bình gas mini nhãn hiệu Namilux, màu trắng xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đinh Minh Ổ, bà Trần Thị N và anh Đinh Văn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Ông Đinh Minh Ổ và bà Trần Thị N là bố mẹ chị Đinh Thị M, còn Trần Văn T là con rể; anh Đinh Văn Đ là em họ chị Đinh Thị M, ngày 18/02/2024 bị cáo Trần Văn T sử dụng xe ô tô Biển kiểm soát 35C-**** của ông Ổ bà N và xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-***** của anh Đ để làm phương tiện đi lại. Ông Ổ, bà N và anh Đ không biết bị cáo T sử dụng các xe trên làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, sau khi vụ án xảy ra họ mới biết. Hiện nay, chị M và anh Đ đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe nêu trên và không có ý kiến gì.

Anh Đoàn Mạnh H trong quá trình điều tra trình bày: Anh làm nghề lái xe ô tô. Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/02/2024 anh Hường lái xe ô tô BKS 35F- **** loại 29 chỗ ngồi đi đến khu vực đê tả sông H thuộc địa phận thôn Nam Đ, xã G, huyện

V thì bị Trần Văn T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35C-**** vượt lên chặn đầu xe chửi bới, thách thức, đe dọa anh H, dùng tay công lốp đập vỡ kính chắn gió bên lái xe ô tô của anh H và dùng bật lửa, bình gas đe dọa đốt xe, gây cản trở, ách tắc giao thông trên đường. Hiện nay, anh H đã nhận được 5.000.000 đồng do bị cáo Trần Văn T bồi thường, nên anh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 15 phút ngày 18/02/2024, tại khu vực đê tả sông H thuộc địa phận thôn Nam Đ, xã G, huyện V, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 35C-***** chặn đầu xe ô tô khách (loại 29 chỗ ngồi) BKS 35F- ***** do anh Đoàn Mạnh H điều khiển, sau đó xuống xe chửi bới, thách thức, đe dọa anh H, dùng tay công lốp đập vỡ kính chắn gió bên lái xe ô tô khách BKS 35F-***** và dùng dao, hai nửa viên gạch, bật lửa, bình gas đe dọa đốt xe, làm cản trở, ùn tắc giao thông trên đường đê tả sông H, đã gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;...".

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã nêu trên là phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc cuộc sống xã hội chủ nghĩa được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi th- ờng, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thỏa thuận cho anh Đoàn Mạnh H; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đoàn Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 tấm kính chắn gió kích thước (75x40x0,4)cm, bề mặt kính bị vỡ dạng lan tỏa toàn bộ, giữa tấm kính có vết thủng kích thước (30x5)cm; 01 thanh kim loại màu đen hình chữ "L" có chiều dài 30cm, chiều ngang 07cm; 01 con dao loại dao phay dài 38cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 02 nửa viên gạch

đỏ (loại gạch nung) kích thước (8x9x5cm); 01 bật lửa Gas bằng nhựa màu đỏ. Đây là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình gas vỏ màu xanh nhãn hiệu ASIA PETRO, loại bình 12kg; 01 bình gas mini nhãn hiệu Namilux, màu trắng xanh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là các tài sản hợp pháp của T, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 35B1-**** thu giữ của chị Đinh Thị M là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn Đ; 01 xe ô tô BKS 35C-***** thu giữ của Trần Văn T là tài sản hợp pháp của ông Đinh Minh Ổ và bà Trần Thị N (*là bố mẹ đẻ của chị Đinh Thị M)* giao cho chị M quản lý, sử dụng. Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, họ không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại xe nêu trên cho anh Đinh Văn Đ và chị M là phù hợp.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Trần Văn T*** phạm tội ***"Gây rối trật tự công cộng".***

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/02/2024.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kính chắn gió kích thước (75x40x0,4)cm, bề mặt kính bị vỡ dạng lan tỏa toàn bộ, giữa tấm kính có vết thủng kích thước (30x5)cm; 01 thanh kim loại màu đen hình chữ "L" có chiều dài 30cm, chiều ngang 07cm; 01 con dao phay dài 38cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 02 nửa viên gạch đỏ (loại gạch nung) kích thước (8x9x5cm); 01 bật lửa Gas bằng nhựa màu đỏ là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 bình gas vỏ màu xanh nhãn hiệu ASIA PETRO, loại bình 12kg; 01 bình gas mini nhãn hiệu Namilux, màu trắng xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *Sở tư pháp tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Công an huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu Hồ sơ; Văn phòng*

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành